

## **ĐÓNG GÓP CỦA GIÁO TÔNG PHAN VĂN TÔNG VỚI ĐẠO CAO ĐÀI TIÊN THIÊN VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở NAM KỲ TRƯỚC NĂM 1945**

***Tóm tắt:** Giáo tông Phan Văn Tông (tên thật là Nguyễn Văn Dương) sinh năm 1881, tại làng Tường Lộc, quận Ba Kè, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long). Năm 1906, hưởng ứng phong trào Đông Du do Phan Bội Châu khởi xướng, sau khi bị Nhật Bản trục xuất, ông về nước tiếp tục bí mật tham gia các hoạt động yêu nước, chống thực dân Pháp. Năm 1930, ông tham gia sáng lập Hệ phái Cao Đài Tiên Thiên. Năm 1939, khi Cao Đài Tiên Thiên lập giáo hội theo cơ chế Thất thánh, Thất hiền, ông được tín nhiệm trở thành vị Giáo tông đầu tiên. Năm 1940, ông tham gia cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ. Cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, Giáo tông Phan Văn Tông bị chính quyền thực dân bắt, đày đi Côn Đảo. Với những đóng góp cho đời và cho đạo, Nhà nước Việt Nam đã truy tặng ông bằng Tổ quốc ghi công, có đề 4 chữ “Nhân sĩ yêu nước”.*

***Từ khóa:** Phan Văn Tông; Cao Đài Tiên Thiên; Đạo Cao Đài.*

### **1. Giáo tông Phan Văn Tông với phong trào yêu nước ở Nam Kỳ đầu thế kỷ XX**

Phan Văn Tông sinh năm 1881, quê tại xã Mỹ Thạnh Trung (nay là xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long)<sup>1</sup>. Là con thứ của ông Phan Văn Lư (1849 -?) và bà Trần Thị Sum (1857-1932)<sup>2</sup>. Ngay từ thuở thiếu thời ông đã ý thức được thân phận của người dân mất nước nên đã hăng hái tham gia vào phong trào yêu nước trong đó có phong trào Duy Tân, Đông Du do Phan Bội Châu khởi xướng.

\* Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 18/02/2020; Ngày biên tập: 09/3/2020; Duyệt đăng: 19/3/2020.

Trong bối cảnh đầu thế kỷ XX, khi Nhật đã đánh thắng cả đế quốc Nga, gây được tiếng vang đối với thế giới và khu vực Đông Nam Á khi ấy. “Chủ nghĩa quốc gia đang thiu thiu ngủ trong các Nho sĩ đột nhiên được các chiến thắng của Nhật Bản năm 1904 thức tỉnh và kích thích cao độ... Nhiều người thấy Nhật Bản là quán quân trong sự nghiệp người da vàng chống lại người phương Tây và trong các giới chống đối lại người Pháp thống trị lan nhanh dư luận tin rằng độc lập chính trị của An Nam có thể nhờ Nhật Bản mà thực hiện được”<sup>3</sup>. Trong tình hình ấy, Phan Bội Châu muốn dựa vào Nhật để đánh Pháp. Trong thư gửi cho Bá tước Đại Ôi Trọng Tín, Phan Bội Châu viết: “Đứng về nghĩa lý mà nói thì nước Việt Nam là đồng chủng, đứng về lợi hại thì Việt Nam là đồng châu, đế quốc nên phải giúp đỡ mà cứu viện”. Chính phủ Nhật Bản đang câu kết với các nước đế quốc khác, nên đã trả lời Phan Bội Châu rằng: “Nhật không tuyên chiến với Pháp được, vì nếu tuyên chiến với Pháp thì sẽ nổ ra chiến tranh với nhiều nước Âu, Mỹ...” và khuyên Phan Bội Châu rằng: “Trước mắt đưa thanh niên sang Nhật học để rèn đúc ý chí, bồi dưỡng nhân tài, chờ thời cơ thuận tiện”<sup>4</sup>. Việc đi cầu viện quân sự biến thành phong trào xuất dương du học ở Nhật, gọi là phong trào Đông Du.

Sự hoạt động trên khắp ba Kỳ của Phan Bội Châu với con đường cứu nước bằng Duy Tân, Đông Du xuất dương cầu học đã thổi một luồng gió mới vào phong trào yêu nước chống Pháp ở Vĩnh Long và được nhân dân tiếp nhận một cách nồng nhiệt. *Các nhà Nho yêu nước, tiến bộ ở Tam Bình, Trà ôn như Nguyễn Nguơn Hanh, Trần Phước Định, Lý Trung Chánh, Phan Văn Tông...*<sup>5</sup> đã nỗ lực tiếp nhận, truyền bá tư tưởng duy tân, ra sức vận động, quyên góp tiền của ủng hộ phong trào, đồng thời các ông còn trực tiếp xuất dương hoặc cho con em mình sang Nhật Bản du học.

Có thể thấy rằng những hoạt động cứu nước và ảnh hưởng của Phan Bội Châu trước hình thức cứu nước mới đã được nhân dân khắp nơi hưởng ứng. Ở Vĩnh Long, “Phong trào Duy Tân được

tiếp nhận một cách nồng nhiệt theo xu hướng: cải cách chính trị, xã hội, kinh tế trước rồi mới chống xâm lăng. Trong số những người nỗ lực hành động truyền bá tư tưởng Duy Tân ở Vĩnh Long thời này có ông Nguyễn Nguơn Hanh (xã Trinh - Trà Ôn), Trần Phước Định, Lý Trung Chánh, Phan Văn Tông (Bộ Tông - Tam Bình),...”<sup>6</sup>.

Lý Trung Chánh (1868-1942), quê ở xã Tân Xuân, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Khi lớn lên ông đi làm và định cư tại xã Mỹ Thạnh Trung (nay là xã Tường Lộc, quận Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long), huyện Tam Bình - từ đây trở thành quê hương thứ hai của ông. Chính tại Tam Bình, một trong những chiếc nôi của cách mạng tỉnh Vĩnh Long, ông đã cùng với các nhà yêu nước hoạt động tích cực trong phong trào Đông Du lúc bấy giờ như: “Ông Nguyễn Nguơn Hanh (Xã Trinh), xã Vĩnh Xuân, huyện Câu Kê, tỉnh Cần Thơ, nay là huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; ông Trần Phước Định (Hương bộ Định) ở xã Tường Lộc, huyện Tam Bình là những người tích cực hưởng ứng phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu vào những năm đầu thế kỷ XX. Khi cụ Phan Bội Châu vận động phong trào Đông Du, ông cùng các bạn ông tích cực tham gia phong trào này. Ông đã tích cực đóng tiền vào quỹ mua vũ khí giúp Hội Duy Tân do cụ Phan Bội Châu sáng lập để đánh Pháp giành độc lập cho dân tộc. Đồng thời ông cho người con trai lớn là Lý Văn Huệ, tức Lý Phùng Xuân sang Nhật du học theo chủ trương Đông Du của cụ Phan Bội Châu”<sup>7</sup>.

Nguyễn Nguơn Hanh (1872-1942)<sup>8</sup> là một trong những chí sĩ yêu nước tích cực “hưởng ứng phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu, ông đã vận động tổ chức đưa một số thanh niên, như: Đặng Bình Thành (Giáo Phương), Lê Văn Sao, Lê Văn Ngự, Huỳnh Nghị (Huỳnh Hưng), Lý Văn Huệ (con ông Lý Trung Chánh)... đi du học ở Nhật...”. Con ông là Nguyễn Đăng Truyến cũng tham gia phong trào Đông Du, sau khi Nhật cầu kết với Pháp trục xuất học sinh Việt Nam về nước, con ông qua Trung Quốc bị bắt rồi mất tích<sup>9</sup>.

Ông Phan Văn Tòng cũng là những người hăng hái tham gia vào phong trào Duy Tân, Đông Du cùng các sĩ phu yêu nước vận động phong trào chống thực dân Pháp. “Đồng thời xuất dương sang Trung Quốc (?), Nhật Bản nên đổi tên là Nguyễn Văn Dương để hoạt động”<sup>10</sup>. Tuy nhiên, chính quyền thuộc địa Pháp thấy một nguy cơ đang đến gần, nên chúng đã tìm mọi cách để đàn áp, tiêu diệt các phong trào yêu nước chống Pháp, và phong trào Đông Du là một điểm nóng cần phải dập tắt ngay.

Sử triều Nguyễn chép về phong trào Đông Du do Phan Bội Châu lãnh đạo có viết: “Người Nghệ An Phan Bội Châu lên qua Nhật Bản, thác tiếng du học nhưng thật ra là muốn mượn ngoại viện để mưu đồ nổi dậy, làm sách lập ngôn kích động dụ dỗ người trong nước, cùng ngầm sai bè đảng gọi vốn mở thương cuộc để giúp đỡ, nhất thời thân thương sĩ thứ nướm nượp về theo như điên (bạn Cường Để, Ứng Chú trong hoàng tộc, Phan Châu Trinh, Vũ Phương Trứ trong quan trường, bạn Ký Hiên làm việc ở Tòa sứ phụ họa, Phó Phụ, Phấn Lâu là quân nhân a tòng, cùng các bậc đại khoa, cử nhân tú tài cùng sĩ dân bị các tỉnh trước sau lần lượt kết án có không ít người)... tiếng tăm cơ hồ lan khắp cả nước”<sup>11</sup>.

Chính phủ Pháp - Nhật đã câu kết với nhau, kí kết hiệp ước để trục xuất những nhà yêu nước và du học sinh Việt Nam về nước. Sau đó, phía Nhật đã thi hành điều ước Pháp - Nhật<sup>12</sup>, và theo yêu cầu của chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương, Chính phủ Nhật ra lệnh giải tán hai tổ chức: *Đông Á Đồng văn thư viện* và *Công Hiến hội*, đồng thời trục xuất lưu học sinh Việt Nam ra khỏi đất Nhật. “Nhiều người đã được gia đình gọi về sau khi cảnh sát Nam Kỳ điều tra việc du nhập các tài liệu phản loạn”<sup>13</sup>.

Cảnh sát Nhật Bản đã đưa ra tên khoảng 20 người An Nam<sup>14</sup> kiên trì ở lại Nhật. Đến tháng 02/1909, Chính phủ Nhật đã trục xuất Phan Bội Châu và Kỳ ngoại hầu Cường Để. Phong trào Đông Du đến đây tan rã. “Cuối năm 1909, nước Nhật Bản đã trở thành nơi không hiếu khách, không thu hút gì những người nổi loạn An Nam nữa. Từ đây, họ sang Xiêm và miền Nam Trung Hoa”<sup>15</sup>. Phan Bội

Châu và Kỳ Ngoại hầu Cường Để chạy sang Trung Quốc, nhưng lúc này cách mạng Trung Quốc đang sôi nổi. Các ông bị chính phủ Mãn Thanh truy tầm ráo riết. Tháng 10/1910, Phan Bội Châu và những người còn sót lại phải chạy sang Xiêm. Phong trào Đông Du đến đây tan rã hẳn<sup>16</sup>.

Khi bị trục xuất về nước, Phan Văn Tông vẫn tiếp tục hoạt động và có thêm những đóng góp cho phong trào yêu nước và quê hương Vĩnh Long. Khi phải trở về nước ông vẫn tiếp tục hoạt động “... Cụ thường liên lạc với các nhà yêu nước để hoạt động như cụ Phan Châu Trinh, Nguyễn An Ninh...”<sup>17</sup>.

Như vậy, phong trào Duy Tân - Đông Du nhóm lên từ năm 1905 đến năm 1909, mới lôi cuốn được một số sĩ phu yêu nước và một số ít trong các tầng lớp công, thương, thanh niên, nhân sĩ, công chức... chứ chưa phải có cơ sở trong nhân dân. Vì vậy, khi thực dân Pháp tiến hành khủng bố, phong trào bị tan rã nhanh chóng. Sự tham gia của các chí sĩ, nhà Nho yêu nước ở Vĩnh Long trong đó có ông Phan Văn Tông đã tạo tiền đề cho giai đoạn cách mạng sau phát triển cao hơn. Từ đây, họ thêm hiểu bản chất chủ nghĩa đế quốc vì lợi ích sẽ sẵn sàng câu kết với nhau, để đàn áp phong trào. Hi vọng có thể nhờ Nhật Bản cùng chúng tộc da vàng để giành lại độc lập chính trị cho An Nam từ đây tiêu tan.

Tuy phong trào Đông Du bị Pháp dập tắt nhưng nó đã có ảnh hưởng đến các phong trào chống Pháp diễn ra ngay lúc đó và sau đó trên cả nước. “Những ảnh hưởng trong nhân dân nhiều hơn hết là những thơ văn cách mạng của Phan Bội Châu... Chính vụ chống thuế ở Trung Kỳ, vụ Hà Thành đầu độc năm 1908, các học sinh Đông Kinh nghĩa thực đều chịu ảnh hưởng văn thơ cách mạng của Phan Bội Châu”<sup>18</sup>. Tác giả Georges Coulet trong cuốn *Les Sociétés secrètes en terre d'Annam (Tổ chức Hội kín ở Việt Nam)* xuất bản năm 1926 đã có những trang nói đến hoạt động sôi nổi của Phan Bội Châu và Phong trào Đông Du, đồng thời đã nói đến những ảnh hưởng của phong trào Duy Tân, Đông Du trên đất Nam Kỳ, trong đó có *Vụ Gibert Chiếu ở Nam Kỳ*<sup>19</sup> khá tiêu biểu lúc bấy giờ.

## 2. Đóng góp của Giáo tông Phan Văn Tông với Cao Đài Tiên Thiên

Là một điền chủ lớn ở làng Tường Lộc, nhưng ông có cách xử thế và sống rất khác so với những phú hộ đương thời. Không ức hiếp, bóc lột nhân dân, những người yếu thế, mà luôn luôn dang tay cứu giúp rất nhiều người cơ nhỡ. Khi chưa gặp Đạo và bước vào đường tu, dù có trong tay rất nhiều điền sản, có thừa điều kiện để sống xa hoa như lớp trưởng giả đương thời... nhưng ông Phan Văn Tông vẫn sống đạm bạc, hòa đồng như cốt cách của nhà Nho, kẻ sĩ. Lúc còn làm Hương bộ làng Tường Lộc, ông thường hay giúp những người nghèo khó trong làng gặp cảnh đói kém, nạn tai, vương bệnh ngặt nghèo...

Sau khi cùng các lưu học sinh từ Nhật Bản trở về do phong trào Đông Du bất thành, ông đã thành lập Công ty đò Vĩnh Hiệp (gồm 3 chiếc đò). Lúc này, ông thường theo các chuyến đò Vĩnh Bảo, Vĩnh Thuận, Vĩnh Nguyên xuôi ngược trên các tuyến sông, đến các vùng từ Vĩnh Long, Cà Mau, Cần Thơ, Sài Gòn, Mỹ Tho, Nam Vang, nhằm tìm các thân hữu đồng chí hướng kháng Tây trong các Hội Kín Nam Kỳ. Ông luôn làm việc hiệp nghĩa cứu giúp những người cơ nhỡ, nghèo túng... Sách *Tư liệu sự kiện lịch sử Cao Đài Tiên Thiên* viết tiểu sử ông Phan Văn Tông trong giai đoạn sau khi từ Nhật Bản về nước đã “Lập công ty Vĩnh Hiệp tàu đò đưa khách từ Mỹ Tho - Cà Mau - Vĩnh Long - Cần Thơ - Rạch Giá - Nam Vang - Châu Đốc tạo kinh tế cho hoạt động cách mạng và làm phương tiện cho những người hoạt động trong Hội Kín Nam Kỳ, những người hoạt động Cao Đài đi lại dễ dàng, giúp đỡ người khó nghèo đi làm kiếm sống”<sup>20</sup>. Với cách đối nhân xử thế của ông, theo thời gian, tiếng lành càng vang xa, có nhiều người, dù chưa một lần gặp mặt, chỉ nghe kể về ông cũng cảm thấy yêu mến và kính trọng ông.

Trong bối cảnh đó, thì đạo Cao Đài khai mở, *Phan Văn Tông gia nhập đạo Cao Đài*<sup>21</sup>, và trở thành chức sắc trọng yếu của Cao Đài Tiên Thiên khi mới thành lập. Sự gia nhập đạo của các ông

“Nguyễn Văn Ca (Mỹ Tho), Phan Văn Tông (Vĩnh Long), Cao Triều Phát (Bạc Liêu)... đã đưa đến cho Cao Đài sự ủng hộ khá đông của nông dân vùng đồng bằng sông Cửu Long”<sup>22</sup>.

Về quá trình hình thành và những đóng góp của Đức giáo tông Phan Văn Tông sau khi Cao Đài Tiên Thiên khai mở, có nhiều ý kiến cho rằng bắt nguồn từ sự chia rẽ, mâu thuẫn nội bộ dẫn đến việc hình thành các chi phái trong đạo Cao Đài.

Năm 1930, sau khi bị giáo hội trục xuất, ông Nguyễn Hữu Chính đã về Mỹ Tho, được sự ủng hộ của ông Lê Văn Lịch, đào tạo đồng tử tổ chức cầu cơ theo hướng riêng, đặt cơ sở cho việc hình thành phái Cao Đài Tiên Thiên. Khi Phối sư Nguyễn Văn Ca bất đồng với ông Lê Văn Trung và một số chức sắc lãnh đạo giáo hội, về Mỹ Tho lập Cao Đài Minh Chơn lý đã thu hút nhiều chức sắc lớn tham gia như các ông Trần Đạo Quang, Lê Kim Ty, Nguyễn Bửu Tài,... Nhưng dần dần họ thấy các bài Cơ bút của Minh Chơn lý có những điểm sai khác với đạo Cao Đài nói chung nên bỏ, sang liên hiệp với nhóm Lê Văn Lịch và Nguyễn Hữu Chính. Có thêm trợ lực quan trọng, ông Lịch và ông Chính tăng cường việc đào tạo đồng tử và liên tiếp tổ chức cầu cơ ở nhiều nơi để thu hút người theo đạo. Đặc biệt, ông Nguyễn Hữu Chính thường xuyên quan hệ với các cơ sở Minh Sư tu theo Tiên Thiên trong khu vực Tam giang (Tiền Giang - Trung Giang - Hậu Giang) như Thanh Sơn hòa, Huỳnh Cung ở Tháp Mười, Kim Linh, An Thiên tịnh, Cửu Khúc tòa ở Vĩnh Long,... Trong số những người theo Tiên Thiên của cơ sở Minh Sư có ông Phan Văn Tông là người có đức độ và uy tín đã ủng hộ những hoạt động của ông Nguyễn Hữu Chính.

Bằng uy tín của mình, hai ông Nguyễn Hữu Chính và Phan Văn Tông đã quy tụ được hầu hết các cơ sở này của Minh Sư để đến năm 1930 chính thức cho ra đời chi phái Cao Đài với tên gọi đầy đủ là *Tiên Thiên Đại đạo Tam kỳ Phổ độ*, quen gọi là *Cao Đài Tiên Thiên*. Với đặc điểm hình thành như nói ở trên đã dẫn đến hai quan điểm về sự ra đời của Cao Đài Tiên Thiên. Nếu xét theo sự hoạt

động của các nhóm Minh Sư tu theo Tiên Thiên thì Cao Đài Tiên Thiên ra đời từ đầu những năm 1920. Nhưng nếu xét đầy đủ yếu tố của một chi phái thì phái Cao Đài Tiên Thiên chính thức ra đời vào năm 1930.

Trong quá trình truyền đạo, nhờ khéo léo sử dụng Cơ bút, Cao Đài Tiên Thiên đã thu hút được những nông dân ở vùng xa xôi hẻo lánh, những cơ sở của Ngũ chi Minh đạo và đặc biệt là với sự tháo vát, tài kinh bang tế thế của Lê Kim Ty, nên chỉ trong một thời gian ngắn từ năm 1930 đến năm 1934, đã lập được số Thánh tịnh vượt con số 72 (thất thập nhị tịnh) như đã ấn định, với hàng chục ngàn tín đồ, chức sắc. Như trong cuốn sử liệu về ông Phan Văn Tòng viết, ông luôn đi Diễn Đông Đoàn khắp nơi “Khai mở 72 cảnh Thánh tịnh ở khắp Nam Kỳ (đặc biệt là đa số ở vùng nông thôn hẻo lánh, thuận lợi cho căn cứ cách mạng)”<sup>23</sup>. “Từ ấy mà lịch sử Cao Đài Tiên Thiên mà lãnh tụ là Phan Văn Tòng và Lê Kim Ty...”<sup>24</sup>, “Cụ Tòng dẫn đầu phong trào Tiên Thiên nhóm Tam Giang, truyền đạo các tỉnh Vĩnh Long, Cần Thơ, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu”<sup>25</sup>.

Khi vào đạo Cao Đài, ông Phan Văn Tòng dễ bề truyền bá tinh thần yêu nước và đường lối cách mạng mà ông đã có dịp tiếp thu trong những tháng ngày giao tiếp với các nhà yêu nước. Ông Phan Văn Tòng đã hết lòng cống hiến cho Cao Đài Tiên Thiên với trí tuệ và tài sản để xây dựng nơi thờ tự cho Cao Đài Tiên Thiên, như thánh địa Cửu Khúc Tòa (Thông Thiên Đài) phần lớn là tài sản của ông. Ông đã lập nhiều công đức, đứng hàng đầu trong hàng Thất Thánh<sup>26</sup> của Cao Đài Tiên Thiên.

Năm 1939, một Hội Thánh mới được xây dựng. Nhóm Thiên Thai tịnh chuyển thành *Hội Thánh Tiên Thiên Đại đạo Tam kỳ Phổ độ*. Tuy lập giáo hội nhưng các chức sắc Cao Đài Tiên Thiên không hoàn toàn theo khuôn mẫu tổ chức của Cao Đài Tây Ninh. Đứng đầu là Thất Thánh, ông Phan Văn Tòng có vai trò đứng đầu trong bảy vị chức sắc lớn.

Giữa năm 1939, Thiên Thai tỉnh bị chính quyền thuộc địa Pháp đóng cửa không được hoạt động nên cơ quan lãnh đạo Cao Đài Tiên Thiên chuyển về Thánh tỉnh Cửu Khúc Tòa tại Tam Bình, Vĩnh Long. Cùng năm này, Cơ bút đã phong ông Phan Văn Tông chức Giáo tông: “Cố Phan Văn Tông đã lập nhiều công đức... nên được Đức Ngọc Hoàng Thượng đế sắc phong phẩm Giáo tông”<sup>27</sup>. Ông là Giáo tông đầu tiên của Cao Đài Tiên Thiên.

Năm 1940, do có đường lối đúng đắn mà Cao Đài Tiên Thiên tập hợp được nhiều tầng lớp nhân dân cùng chung chí hướng nhập môn cầu đạo, chẳng bao lâu đã lên đến khoảng một triệu tín đồ ở các tỉnh Nam Bộ<sup>28</sup>. Cao Đài Tiên Thiên tiếp tục vừa xây dựng cơ sở vật chất Thánh tỉnh phát triển nền đạo vừa tham gia cách mạng kháng chiến giải phóng dân tộc.

Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên hoạt động được một thời gian ngắn, đến năm 1940, thực dân Pháp niêm phong tất cả các Thánh thất và bắt nhiều chức sắc trong đó có những chức sắc lớn, như các ông: Phan Văn Tông, Nguyễn Bửu Tài, Lê Kim Ty, Đặng Văn Huấn, Lê Quang Nghiêm,... vì chúng nghi tham gia *Hội kín Nam Kỳ* và có liên hệ với cách mạng. Cũng năm 1940, khi Nhật xâm chiếm Đông Dương, thực dân Pháp nghi ngờ Cao Đài Tây Ninh có quan hệ với Nhật. “Nên thực dân Pháp bắt một số chức sắc đưa đi tù đày, ông Phạm Công Tắc cùng 5 chức sắc Cao Đài Tòa thánh Tây Ninh bị đày đi Madagascar, các ông Nguyễn Bửu Tài, Phan Văn Tông đi Côn Đảo, Lê Kim Ty đi Phú Bài...”<sup>29</sup>, “Cố Phan Văn Tông cùng nhiều chức sắc cao cấp của đạo Cao Đài đều bị giặc Pháp bắt... năm 1940, sau cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ bị thất bại”<sup>30</sup>. Như vậy, nhiều sự kiện xảy ra vào thời điểm năm 1940 đã dẫn đến một sự tổn thất rất lớn cho Cao Đài Tiên Thiên nói riêng và toàn giáo hội Cao Đài nói chung.

Dù bị đàn áp, tịch thu kinh sách, đóng cửa Thánh tỉnh, bắt các chức sắc có quan hệ với cách mạng đưa đi tù đày, đánh đập dã man... nhưng vẫn không làm nhụt ý chí của người Cao Đài Tiên Thiên. Trước tình hình này một số chức sắc ở Tam Bình, Vĩnh

Long về Châu Minh đàn tại Bến Tre lập Ban Chương quản Tiên Thiên nhưng cũng không hoạt động được. Tình trạng không có giáo quyền trung ương của Cao Đài Tiên Thiên kéo dài đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Bị thực dân Pháp bắt đày đi Côn Đảo<sup>31</sup>, do tuổi cao cùng với chế độ tù đày khắc nghiệt đối với những tù chính trị, chức sắc tôn giáo có địa vị mà sức khỏe của Giáo tông Phan Văn Tông sút giảm nghiêm trọng. Đến khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, những tù chính trị bị giam cầm tại Côn Đảo được đưa về đất liền, trong đó có ông Phan Văn Tông. Cùng với đó, nhiều chức sắc cao cấp của đạo Cao Đài cũng được giải thoát khỏi các nhà tù của thực dân. Sau khi thoát khỏi các nhà tù, các chức sắc lại bắt tay vào việc lập lại tổ chức giáo hội.

Khi Giáo tông Phan Văn Tông trở về, dù tuổi cao sức yếu “nhưng tinh thần, khí tiết cách mạng không yếu. Cụ tiếp tục cổ vũ người Cao Đài Tiên Thiên hãy hăng hái tham gia phong trào Việt Minh kháng chiến - kiến quốc do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo”<sup>32</sup>.

Do bị bệnh nặng lúc ngục tù, ngày mùng 8 tháng 8 năm Ất Dậu (1945), Đức Giáo Tông Phan Văn Tông đã quy tiên, hưởng thọ 64 tuổi. Được Cơ bút sắc phong Thiên vị *Chánh công minh tiên*. Di ảnh và linh cốt của ông được tôn thờ tại Bửu tháp<sup>33</sup> và tại Tòa Thánh Thiên Thai vô vi<sup>34</sup>.

Như vậy, có thể nói trong khoảng trên dưới 20 năm đóng góp cho Cao Đài Tiên Thiên nếu tính cả thời gian bị giam cầm ở nhà tù Côn Đảo, Đức giáo tông Phan Văn Tông đã có những đóng góp không nhỏ cho việc phát triển số lượng tín đồ, mở rộng đạo, cơ sở thờ tự,...

### **Kết luận**

Trong suốt cuộc đời hoạt động yêu nước và tham gia sáng lập Cao Đài Tiên Thiên, Đức giáo tông Phan Văn Tông xứng đáng là một trong những người con ưu tú của quê hương Vĩnh Long và vùng đất Nam Kỳ thời thuộc địa Pháp trước năm 1945, nay là vùng

đất Nam Bộ của Việt Nam. Sau khi phong trào Đông Du thất bại, ông về nước, nhưng vẫn không nản chí, tiếp tục có những hoạt động yêu nước, đóng góp cho cách mạng Việt Nam và Cao Đài Tiên Thiên những năm 30 của thế kỷ XX. Với những đóng góp cho đời (Cách mạng) và cho đạo (Cao Đài Tiên Thiên), Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng ông Phan Văn Tông bằng “Tổ quốc ghi công” đề 4 chữ *Nhân sĩ yêu nước*<sup>35</sup>. /.

#### CHÚ THÍCH:

- 1 Theo: *Phan Văn Tông (1881 - 1945)*, Cửu Long, 1991, Bản Lưu tại Thư viện tỉnh Vĩnh Long, 34 trang, cho biết tiểu sử của ông Phan Văn Tông: Cố Nguyễn Văn Dương, tự Phan Văn Tông, sinh năm 1881 tại xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Cửu Long (năm 1976, hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh nhập vào thành tỉnh Cửu Long, đến cuối năm 1991 lại tách lại thành hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh).
- 2 Đại đạo Tam Kỳ phổ độ, *Lịch sử đạo Cao Đài khai đạo và truyền đạo (từ 1920 đến 1938)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2015, tr. 381.  
Theo *Gia phả Phan tộc*, tổ tiên ông Phan Văn Tông gốc gác ở Miền Trung, từ thế kỷ XVII đã theo Chúa Nguyễn Hoàng vào phương Nam mở đất. Ông là con thứ 10 trong đại gia đình có đến 21 anh, chị, em.
- 3 Sở Mật thám Trung ương thuộc Phủ Toàn quyền Đông Dương, *L'Agitation Antifrançaise dans les Pays Annamites de 1905 à 1918* (Hoạt động chống Pháp trong các xứ An Nam từ 1905 đến 1918), tài liệu do Phan Văn Diên dịch, PGS. Chương Thâu (Viện Sử học) cung cấp.
- 4 Trần Văn Giàu (1975), *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, tập II, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 5 Nguyễn Bách Khoa (2018), Phát biểu đề dẫn Hội thảo khoa học Phong trào Đông Du ở Vĩnh Long, trong *Kỷ yếu Hội thảo: Phong trào Đông Du ở Vĩnh Long* do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long tổ chức, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 8.
- 6 Tỉnh ủy - UBND tỉnh Vĩnh Long (2017), *Địa chí Vĩnh Long*, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 96.
- 7 Nguyễn Chiến Thắng (Chủ biên, 2005), *Những người con trung hiếu*, Nxb. Văn Nghệ Tp. Hồ Chí Minh - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long, tr. 13-14. Xem thêm trong bài “Lý Trung Chánh cả gia đình làm cách mạng” của Trần Thị Mỹ Hạnh, tr. 11-22.
- 8 Nguyễn Nguơn Hanh tên thường gọi là Xã Trinh, một Nho sĩ yêu nước, ông sinh tại làng Vĩnh Xuân, quận Cầu Kè, tỉnh Cần Thơ, nay là xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (theo Phạm Công Lộc, 2005).

- 9 Phạm Công Lộc, *Nguyễn Ngươn Hanh, một nhà Nho suốt đời theo Đảng*, in trong *Những người con trung hiếu*, Sdd, tr. 45-47.
- 10 *Phan Văn Tông (1881 - 1945)*, Sdd, tr. 1.
- 11 Quốc Sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục Chính biên Đế lục kỷ Phụ biên*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Hà Nội, 2011, tr. 536.
- 12 Ngày 10/6/1907, tại Pari, chính phủ Pháp, Nhật đã ký Điều ước và Tuyên bố chung về vấn đề kiều dân Nhật sống ở Đông Dương và những người Đông Dương “thần dân Pháp và được Pháp bảo hộ” sống trên đất Nhật.
- 13 Sở Mật thám Trung ương thuộc Phủ Toàn quyền Đông Dương, *L'Agitation Antifrançaise dans les Pays Annamites de 1905 à 1918*, Phan Văn Diên dịch, tldd.
- 14 Đầu năm 1909, cảnh sát mật tiến hành kiểm kê về số người lưu vong ở Nhật Bản gồm:
  - A. *Khách trọ ở khách sạn Iohokwan*:
    1. *Phan Bội Châu*, tức Phan Thị Hán.
    2. *Phan Bá Ngọc*.
    3. *Đặng Tử Mẫn*.
    4. *Võ Quán* (Vũ Quảng Ngại), tức Lam Quảng Trung.
    5. *Nguyễn Háo Vĩnh*, tức Nguyễn.
 Những người số 2 và số 5 đã bị bắt. Người số 4 đã chết ở Quảng Đông.
  - B. *Du học sinh ở Dobun Shoin*:
    1. *Hoàng Lợi Tân* (Hồ Học Lãm - Hồ Hình Sơn), quê Nghệ An, sau vào trường quân sự phủ Bảo Định, hạ sĩ quan trong quân đội Trung Hoa ở Hàng Châu năm 1917.
    2. *Phan Quốc...*, người Nghệ An, dạy giáo lý trong Hội Truyền giáo Tin Lành ở Quảng Đông năm 1914 (33 tuổi).
    3. *Lê Cầu Tinh*, người Nghệ An, chết vì lao phổi ở Xiêm.
    4. *Phan Lại Lương*, người Nghệ An, chết vì lao phổi ở Quảng Đông.
    5. *Hà Dương Nhân*, học sinh trường quân sự phủ Bảo Định.
    6. *Hoàng Hưng*.
    7. *Hà Văn Ngoạn*.
  - C. *Trường tiếng Anh Seisoku-eigo Gakko*:
    1. *Y Long*, cháu gọi Nguyễn Thượng Hiền bằng chú, sau quay về nhà ở Bắc Kỳ.
    2. *Lương Nghị Khanh*, con trai thứ hai của Cử Can, đầu hàng ở Phnom Penh.
    3. *Nguyễn Diển*, người Bắc Kỳ, vẫn ở mãi Nhật Bản, làm nghề Y ở đó.
    4. *Đàm Quốc Khí*, bị bắt, ở Côn Đảo.

5. *Trần Hữu Công*, anh cả Trần Hữu Lực, ở Hàng Châu năm 1917.

D. *Trường Tiểu học An Nam ở Koishikawa:*

1. *Trần Văn An*, người Nam Kỳ, con Trần Phước Đình (Trần Phước Định như đã nêu ở phần trên), ra đi với

2 con lên 10 và lên 9 năm 1907 (*Thư 224 ngày 1/5/1908 của Thống sứ Nam Kỳ*), còn ở Nhật Bản.

2. *Trần Văn Tuyết*, con trai của Gilbert Chiếu.

3. *Huỳnh Quý*, anh em họ của Huỳnh Hưng.

15 *L'Agitation Antifrançaise dans les Pays Annamites de 1905 à 1918*, Phan Văn Diên dịch, tldd.

16 Trần Huy Liệu, Nguyễn Công Bình, Văn Tạo... *Tài liệu tham khảo lịch sử Cách mạng cận đại Việt Nam*, tập III, Ban Nghiên cứu Văn Sử Địa xuất bản, 1955, tr. 26.

17 *Phan Văn Tông (1881 - 1945)*, Sdd, tr. 2.

18 *Tài liệu tham khảo lịch sử Cách mạng cận đại Việt Nam*, tập III, Sdd, tr. 28.

19 Georges Coulet viết: “Ở Nam Kỳ cuộc tuyên truyền chống Pháp diễn ra, dưới sự tác động của một người An Nam, nhập tịch Pháp và là cựu công chức của tòa hành chính Pháp, Gilbert Nguyễn Thánh Chiếu (Tức Trần Chánh Chiếu (1868-1919) có lẽ tác giả đã viết nhầm tên Việt của ông Gilbert Chiếu)<sup>19</sup>... một số thanh thiếu niên, ham học hỏi, lần lượt được Gilbert Chiếu dẫn dắt thành công qua Hồng Kông rồi đến Nhật Bản nơi học giả Phan Bội Châu đang chờ đợi. Ở đây thể hiện rõ ràng tính chất nỗ lực của Gilbert Chiếu: chu cấp từ sinh viên cho đến Phan Bội Châu, quyên góp tài vật, duy trì bằng các cuộc họp kín và phân phát bài cổ động hoặc các tước hiệu, và niềm tin của người An Nam dành cho việc khôi phục truyền thống dân tộc từng bị phá hủy dưới tay người Pháp ngày càng lớn mạnh”. Trần Chánh Chiếu lập hội thương mại Minh Tân công nghệ, mở Khách sạn Nam Trung (ở Sài Gòn), Khách sạn Minh Tân (ở Mỹ Tho)... Hoạt động của ông đã lan ra khắp nhiều tỉnh Nam Kỳ gây lo ngại cho Chính quyền Pháp, tờ báo *Lục tỉnh tân văn* do ông làm chủ bút bị đình bản, ông nhiều lần bị bắt giam.

Georges Coulet, *Les Sociétés secrètes en terre d'Annam* (Tổ chức Hội kín ở Việt Nam), Commerciale C. Ardin, Saigon, 1926. Bản dịch từng phần, Tài liệu Lưu trữ - Ban Tôn giáo Chính phủ.

20 Tiên Thiên Đại đạo Tam Kỳ phổ độ, *Tư liệu sự kiện lịch sử Cao Đài Tiên Thiên*, Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên, Bến Tre, 1997, tr. 28.

21 *Phan Văn Tông (1881 - 1945)*, Sdd, tr. 2.

22 Nguyễn Thanh Xuân (2007), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 318.

Xem thêm cùng tác giả:

- Tìm hiểu quá trình nghiên cứu về đạo Cao Đài, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 1 (326), 2003, tr. 26-34.
- Tìm hiểu các cuộc vận động thống nhất đạo Cao Đài trước năm 1975, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 2 (327), 2003, tr. 48 - 56.
- 23 Phan Văn Tông (1881 - 1945), Sdd, tr. 3.
- 24 Phan Văn Tông (1881 - 1945), Sdd, tr. 2.
- Ông Lê Kim Ty (1893 - 1948) sinh tại xã Bình Hòa, tỉnh Gia Định. Ông đã tích cực đóng góp khả năng của mình vào việc xây dựng nhiều Thánh tịnh, giúp cho chi đạo Tiên Thiên phát triển trong khoảng thời gian 1932-1937. Ông mất khi đang hành đạo tại Hải Phòng.
- 25 *Tư liệu sự kiện lịch sử Cao Đài Tiên Thiên*, Sdd, tr. 29.
- 26 *Lịch sử đạo Cao Đài khai đạo và truyền đạo (từ 1920 đến 1938)*, Sdd, tr. 386.
- Bảy vị “Thất Thánh” trong Cao Đài Tiên Thiên là: 1. Phan Văn Tông; 2. Nguyễn Hữu Chính; 3. Nguyễn Thế Hiên; 4. Lê Kim Ty; 5. Trần Lợi; 6. Nguyễn Bửu Tài; 7. Nguyễn Tấn Hoài.
- 27 Phan Văn Tông (1881 - 1945), Sdd, tr. 4.
- 28 Tiên Thiên đại đạo Tam kỳ phổ độ, *Cao Đài Tiên Thiên trước cơ đạo mới*, Ban Đại diện Hội thánh tỉnh Vĩnh Long xuất bản, 2003, tr.15. Có lẽ đây là số liệu toàn bộ các tín đồ đạo Cao Đài nói chung mới đạt con số 1 triệu tín đồ.
- 29 Nguyễn Thanh Xuân (2003), Tìm hiểu các cuộc vận động thống nhất đạo Cao Đài trước năm 1975, *Nghiên cứu Lịch sử*, số 2 (327), tr. 50.
- 30 Cao Đài Tiên Thiên ngoài Giáo tông Phan Văn Tông còn có 36 chức sắc cao cấp trong Hội thánh Tiên Thiên, cùng hàng trăm chức sắc trụ cột của các hệ phái Cao Đài. Hầu hết các chức sắc cao cấp của các hệ phái Cao Đài đều bị Tòa Đại hình Nam Kỳ kết tội “hoạt động chính trị”, bị kết án “5 năm khổ sai, 10 năm biệt xứ” và lưu đày nơi Côn Đảo...
- 31 Từ tháng 11-12/1940, số lượng tù nhân ở Côn Đảo đã tăng từ 2.400 người lên 2.634 người và lên đến kỉ lục không còn chỗ chứa tù nhân vào 31/12/1941, là 4.860 người, đồng nhất thời Pháp thuộc (Viện Lịch sử Đảng, *Lịch sử đấu tranh của các chiến sĩ yêu nước và cách mạng nhà tù Côn Đảo (1862-1945)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 181-182).
- 32 Phan Văn Tông (1881 - 1945), Sdd, tr. 5-6.
- 33 Xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.
- 34 *Tư liệu sự kiện lịch sử Cao Đài Tiên Thiên*, Sdd, tr. 29.
- 35 *Tư liệu sự kiện lịch sử Cao Đài Tiên Thiên*, Sdd, tr. 30.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long, *Phong trào Đông Du ở Vĩnh Long*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2018.
2. Georges Coulet, *Les Sociétés secrètes en terre d'Annam* (Tổ chức Hội kín ở Việt Nam), Commerciale C. Ardin, Saigon, 1926. Bản dịch từng phần, Tài liệu Lưu trữ - Ban Tôn giáo Chính phủ.
3. Đại đạo Tam Kỳ phổ độ, *Lịch sử đạo Cao Đài khai đạo và truyền đạo (từ 1920 đến 1938)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2015.
4. Trần Văn Giàu (2003), Đạo Cao Đài, trong *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám*, tập II, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 698-735.
5. Trần Huy Liệu, Nguyễn Công Bình, Văn Tạo... *Tài liệu tham khảo lịch sử Cách mạng cận đại Việt Nam*, tập III, Ban Nghiên cứu Văn Sử Địa xuất bản, 1955.
6. *Phan Văn Tông (1881 - 1945)*, Cừ Long, 1991.
7. Quốc Sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục Chính biên Đế lục kỷ Phụ biên*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Hà Nội, 2011.
8. Sở Mật thám Trung ương thuộc Phủ Toàn quyền Đông Dương, *L'Agitation Antifrançaise dans les Pays Annamites de 1905 à 1918* (Hoạt động chống Pháp trong các xứ An Nam từ 1905 đến 1918), Centre des archives d'Outre-mer CAOM (Aix), PA13 (Papiers Jules Bride), tài liệu do Phan Văn Diên dịch, PGS. Chương Thâu (Viện Sử học) cung cấp.
9. Tiên Thiên Đại đạo Tam Kỳ phổ độ, *Tư liệu sự kiện lịch sử Cao Đài Tiên Thiên*, Hội thánh Cao Đài Tiên Thiên, Bến Tre, 1997.
10. Nguyễn Chiến Thắng (Chủ biên, 2005), *Những người con trung hiếu*, Nxb. Văn Nghệ Tp. Hồ Chí Minh - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long.
11. Tỉnh ủy - UBND tỉnh Vĩnh Long, *Địa chí Vĩnh Long*, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2017.
12. Nguyễn Thanh Xuân (2003), Tìm hiểu quá trình nghiên cứu về đạo Cao Đài, *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1 (326).
13. Nguyễn Thanh Xuân (2003), Tìm hiểu các cuộc vận động thống nhất đạo Cao Đài trước năm 1975, *Nghiên cứu Lịch sử*, số 2 (327).
14. Nguyễn Thanh Xuân (2004), *Quá trình ra đời và phát triển của Đạo Cao Đài từ năm 1926 đến năm 1975*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, Hà Nội.
15. Nguyễn Thanh Xuân (2007), *Một số tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
16. Viện Lịch sử Đảng, *Lịch sử đấu tranh của các chiến sĩ yêu nước và cách mạng nhà tù Côn Đảo (1862-1945)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010.

**Abstract**

**PHAN VAN TONG'S CONTRIBUTIONS TO  
CAO DAI TIEN THIEN RELIGION AND REVOLUTION  
MOVEMENT IN THE SOUTH OF VIETNAM BEFORE 1945**

**Nguyen Van Bieu**

*Institute of Historical Studies, VASS*

Phan Van Tong (real name Nguyen Van Duong) was born in 1881, in Tuong Loc village, Ba Ke district, Vinh Long province (My Thanh Trung commune, Tam Binh district, Vinh Long province at present). In 1906, he participated in the Dong Du movement initiated by Phan Boi Chau, after being deported by Japan, he returned home to secretly joined in patriotic activities against the French colonialism. In 1930, he founded Cao Dai Tien Thien sect. In 1939, he is credited with becoming the first leader. In 1940, he became part of the Cochinchinese Uprising. After the failure of this Uprising, Phan Van Tong was captured and exiled by the colonial authorities to Con Dao. For his contribution to the country and to the religion, the State of Vietnam has bestowed him with a national recognition, titled “patriot”.

**Keywords:** Phan Van Tong; Cao Dai Tien Thien; Caodaism.

**PHỤ LỤC**



Chánh Công Minh Tiên PHAN VĂN TÔNG  
Giáo Tông Cao Đài Tiên Thiên Thời Khai Đạo.

(Tiên Thiên Đại đạo Tam kỳ Phổ độ, *Cao Đài Tiên Thiên trước cơ đạo mới*, Ban Đại diện Hội thánh tỉnh Vĩnh Long xuất bản, 2003)